Thực trạng hoạt động ngoại khóa của sinh viên năm thứ 3, 4 và 5 tại học viện Nông nghiệp Việt Nam

ThS. Phan Thị Điều; TS. Đặng Đức Hoàn; ThS. Cao Hùng Dũng

TÓM TẮT:

Đề tài đã đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa của sinh viên (SV) học viện Nông nghiệp Việt Nam (HVNNVN) nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất (GDTC) của nhà trường.

Từ khóa: *giáo dục thể chất, hoạt động ngoại khóa, thực trạng, học viện Nông nghiệp Việt Nam.*

ABSTRACT:

Physical education plays the essential role in universities, colleges in general and in Viet Nam National University of Agriculture in particular, that purpose are advancing the physical fitness of students, patience and movement skills which will impact positively on the training of psychological quality for them.

Keywords: *physical education;extracurricular activities; reality; Vietnam National University of Agriculture*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện Nông nghiệp Việt Nam đào tạo theo chuyên ngành kéo dài 4 - 5 năm, mà chương trình GDTC chỉ kéo dài 3 học kỳ đầu (hoặc kỳ thứ 4, 5 nếu chưa đăng ký kịp tín chỉ). Do vậy việc tiếp tục rèn luyện tăng cường thể lực, nâng cao thể chất, rèn luyện và thi đấu thể thao thường xuyên của SV bị ảnh hưởng rất nhiều. Chính vì vậy vấn đề tạo thói quen rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và chất lượng GDTC trong trường học bên cạnh giờ học chính khóa phải thực hiện đồng thời, có hiệu quả các hình thức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Đây chính là yếu tố cộng hưởng thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện thể chất cho SV trong quá trình học tập, góp phần đào tạo cán bộ tương lai có trí tuệ và sức khỏe.

Hoạt động TDTT ngoại khóa là một hoạt động mang tính tự nguyện, tự giác và tự quản của SV. Vai trò của GV trong hoạt động này chỉ mang tính tư vấn, định hướng và dẫn dắt SV hoạt động nhằm mục đích giữ gìn và nâng cao sức khỏe. Hoạt động TDTT ngoại khóa nếu không được xây dựng, sắp xếp phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, sở thích và điều kiện của SV mà chỉ dựa vào chủ quan của giảng viên (GV) chắc chắn không bền vững.

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phỏng vấn, toán học thống kê...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ công tác TDTT

Một trong những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động TDTT ngoại khóa của SV là cơ sở vật chất (CSVC), san bãi, dụng cụ, trang thiết bị luyện tập TDTT. Do vậy trước hết cần tìm hiểu và đánh giá thực trạng các điều kiện CSVC, kỹ thuật phục vụ tập luyện TDTT của học viện. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua kết quả bảng 1 cho thấy, các điều kiện CSVC đảm bảo đầy đủ, phục vụ SV tham gia luyện tập các giờ học chính khóa cũng như ngoại khóa. Ngoài ra với các điều kiện sân trường rất rộng, các sân đã được bê tông hóa, mặt bằng rất phù hợp cho SV có thể tập bóng chuyền, cầu lông, bóng đá hoặc tổ chức các hoặc động giao lưu ngoài trời...

2.2. Đánh giá về công tác tổ chức các giải TDTT tại học viện và bên ngoài học viện

Đề tài tiến hành phỏng vấn qua phiếu hỏi và trao đổi trực tiếp với các SV các năm thứ 3, 4, 5 sau khi đã học xong các học phần GDTC về các vấn đề liên quan đến việc tiếp tục tham gia luyện tập TDTT rèn luyện thân thể. Kết quả đã được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy được trong số 250 SV được hỏi về các nội dung thu được: Tính thường xuyên tổ chức các giải đấu thể TDTT cấp HVNNVN có đa số SV cho rằng các giải đấu cấp trường như vậy là quá ít chiếm tỷ lệ 53,6%, số còn lại đánh giá là vừa đủ (28.4%) và nhiều (18%).

Đối với các giải thể thao cấp Khoa cũng được đánh giá đa số cho rằng quá ít chiếm tỷ lệ 66%, tỷ lệ đánh giá đủ chiếm tỷ lệ 22,8% và đánh giá nhiều chiếm tỷ lệ 11,2%.

Tham gia các giải thể thao ngoài trường đa số các ý kiến đều xác định tham gia quá ít các giải thể thao ở ngoài do Bộ (GD&ĐT) tổ chức hoặc do Hội thể thao SV Hà Nội cũng như tham gia các giải khác... chiếm tỷ lệ 93,6%, số đánh giá vừa đủ chiếm tỷ lệ 4,4%, đánh giá nhiều chiếm tỷ lệ 2%.

Như vậy có thể thấy rõ ở cả 3 nội dung được hỏi thì đa số các ý kiến của SV cho rằng ít. Điều này cho thấy nhu cầu dược tổ chức các giải thi đấu, cũng như tham gia các giải đấu bên ngoài là rất lớn. Đây cũng là cơ sở để xây dựng nội dung, hình thức tổ chức cho phù hợp với

Bảng 1. CSVC trang thiết bị TDTT tại HVNNVN

TT	CSVC	Năm học 2017 - 2018		
		Số lượng		Chất lượng
		Trong nhà	Ngoài trời	
1	Nhà thi đấu	01		Tốt
2	Sân bóng rổ	01	02	Tốt
3	Sân tennis	0	04	Tốt
4	Sân bóng đá	0	02	Tốt
5	Sân bóng chuyền	02	03	Tốt
6	Sân cầu lông	07	02	Tốt
7	Bàn bóng bàn	06	0	Tốt
8	Lớp học cờ vua	02	0	Tốt
9	Sân điền kinh	0	01	Khá
10	Sân đẩy tạ	0	10	Khá
11	Hố nhảy xa	0	04	Tốt
12	Bóng chuyền	2 sv/quả/giờ học		Tốt
13	Vợt cầu lông	1 sv/vợt/giờ học		Tốt
14	Bóng đá	2sv/quả/giờ học		Tốt
15	Bóng rổ	2 sv/quả/giờ học		Tốt
16	Cờ vua	2 sv/bàn/giờ học		Tốt

nhu cầu của đa số SV.

2.3. Thực trạng tham gia tập luyện TDTT của SV năm thứ 3, 4 và 5

Để đánh giá việc tập luyện ngoại khóa của SV thông qua hai vấn đề chính: thứ nhất là SV có thường xuyên luyện tập TDTT sau khi đã học xong môn GDTC không; Thứ hai là SV thường tham gia rèn luyện môn thể thao nào và vì sao tập môn đó mà không tập môn khác. Kết quả phỏng vấn trình bày ở bảng 3.

Kết quả trên bảng 3 cho thấy các SV sau khi học xong môn GDTC thì số người vẫn tiếp tục tham gia tập luyện một cách thường xuyên rất ít chiếm tỷ lệ 4,8%, số người tập đều đăn 2-3 buổi/tuần chỉ chiếm tỷ lệ 15,6%, số tập luyện thỉnh thoảng mới ra sân khoảng 1 buổi/ tuần chiếm tỷ lệ 49,2%, số hoàn toàn không tập chiếm tỷ lệ 30,4%. Cho thấy số SV sau khi học xong môn GDTC hầu hết đã không tập luyện hoặc rất ít tập luyện.

Trong các môn được SV hay tập đó là cầu lông (30%) và bóng chuyền (22,4%), bóng đá xếp thứ 3 với tỷ lệ 17,2% cho thấy các môn Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng đá là được các SV tập nhiều nhất do có sân bãi dễ tổ chức, dụng cụ là vợt cầu lông cũng được các SV mua sắm từ trước... Việc tổ chức tập tiến hành ở các sân ký túc xá SV, sân giảng đường thậm chí các đường đi trong các ngõ...

Đa số các SV bố trí thời gian tập luyện vào buổi chiều, sau các giờ học môn khác, đi tập luyện cho thoải mái sau đó về vệ sinh, ăn tối và nghỉ ngơi (chiếm tỷ lệ 55,75%), một số khác lại tập luyện vào buổi tối chiếm tỷ lệ 33,91%, còn lại lựa chọn tập luyện buổi sáng chiếm tỷ lệ 10,34%. Trong đó thời gian các SV luyện

Bảng 2. Tình hình tổ chức cũng như tham gia các giải thi đấu TDTT do HVNNVN và bên ngoài tổ chức (n = 250)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		Số người	Tỷ lệ %
1	*Hàng năm các giải TDTT được tổ chức cấp học viện như vậy là:*		
	Nhiều	45	18,0
	Vừa đủ	71	28,4
	Ít	134	53,6
2	*Hàng năm các giải thi đấu TDTT cấp khoa là:*		
	Quá nhiều	28	11,2
	Vừa đủ	57	22,8
	Ít	165	66,0
3	*Tham gia các giải thể thao bên ngoài:*		
	Nhiều	5	2,0
	Vừa đủ	11	4,4
	Ít	234	93,6

Bảng 3. Thực trạng SV các năm cuối tham gia luyện tập TDTT (n=250)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
		Số người	%
Bạn luyện tập mấy buổi/tuần:			
1	Thường xuyên (trên 4 buổi)	12	4,8
2	Đều đặn (2 - 3 buổi)	39	15,6
3	Thỉnh thoảng (1 buổi)	123	49,2
4	Không tập	76	30,4
Bạn thường xuyên luyện tập môn thể thao nào:			
1	Bóng rổ	9	3,6
2	Cầu lông	75	30,0
3	Bóng chuyền	56	22,4
4	Bóng đá	43	17,2
5	Cờ vua	23	9,2
6	Tennis	0	0,0
7	Bóng bàn	24	9,6
8	Khiêu vũ thể thao	20	8,0
Bạn luyện tập vào thời gian nào trong ngày:			
1	Sáng	18	10,34
2	Chiều	97	55,75
3	Tối	59	33,91
Bạn luyện tập bao nhiêu thời gian trong một buổi tập:			
1	Dưới 90 phút	33	18,97
2	Khoảng 90 -120 phút	129	74,14
3	Trên 120phút	12	6,9

tập phổ biến là từ 90-120phút chiếm tỷ lệ 74,14%, tập dưới 90phút chiếm tỷ lệ 18,97%, tập luyện trên 120phút chiếm tỷ lệ 6,9%.

2.4. Vai trò của công tác GDTC và TDTT ngoại khóa với SV tại học viện

Để tìm hiểu mức độ nhận thức về vị trí, vai trò của

Bảng 4. Đánh giá của các cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên về hoạt động thể thao ngoại khóa SV HVNNVN (n = 175)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		Số người	%
1	*Số lượng SV các năm thứ 3,4,5 tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá*		
	Đông	23	13,14
	Vừa phải	47	26,86
	Ít	105	60,0
2	*Tình hình hoạt động của các CLB TDTT tại Học viện hiện nay*		
	Tốt	90	51,43
	Bình thường	53	30,29
	Chưa tốt	32	18,29
3	*Số lượng các giải đấu mà đơn vị tổ chức hàng năm như vậy là*		
	Nhiều	62	35,43
	Vừa đủ	79	45,14
	Thiếu	34	19,43
4	*Cần thiết thường xuyên cho SV tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài theo thành phần đội tuyển trường*		
	Cần	175	100
	Không cần	0	0,0

công tác GDTC với SV học viện Nông nghiệp Việt Nam, đề tài tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi với các đối tượng: 25 cán bộ quản lý, 150 GV (trong đó có 18 GV hiện đang làm công tác giảng dạy tại Trung tâm GDTC và thể thao học viện và 232 GV hiện đang giảng dạy các môn học khác). Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy đánh giá về số lượng SV các năm cuối tham gia tập luyện ngoại khóa TDTT đa số đều nhận xét là ít, chiếm tỷ lệ 60%, số còn lại cho rằng bình thường chiếm tỷ lệ 26,86% và đông, chiếm tỷ lệ 13,14%.

Đa số các ý kiến đều đánh giá các câu lạc bộ thể thao đã hoạt động tương đối tốt chiếm tỷ lệ 51,43%, còn một số ý kiến cho rằng hoạt động chưa hiệu quả chiếm tỷ lệ 18,29%.

Ngoài ra, các ý kiến tập trung 100% đánh giá việc tổ chức cho các đội tuyển thi đấu các giải bên ngoài là cần thiết để nâng cao uy tín của học viện.

Bên cạnh đó, khi trao đổi trực tiếp với các nhà quản lý, các GV kinh nghiệm lâu năm tại học viện, đề tài tổng hợp được một số ý kiến như sau:

- Quá trình học tập môn GDTC tiến hành trong 3 học kỳ đầu như vậy sẽ tạo ra khoảng trống đối với SV trong công tác rèn luyện thân thể. Những năm học cuối SV sẽ bận vào các phần đồ án tốt nghiệp, thực tập... như vậy thời gian luyện tập TDTT sẽ rất ít, là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng công tác sau này của SV. Cụ thể theo báo cáo kết quả SV cuối năm của ban công tác chính trị và SV được biết, hầu như năm nào cũng có các SV năm cuối bị kiệt sức, ngất... Do các SV chưa có ý thức cân đối giữa học tập chuyên môn và rèn luyện sức khỏe.

- Vấn đề ngoại khóa của SV sau khi không học môn GDTC sẽ khó có thể kiểm soát, do SV không bị ràng buộc các điểm học. Nhưng nếu đánh giá đúng và có những việc làm thích hợp giúp SV hiểu vai trò của rèn luyện TDTT để tự giác tham gia luyện tập, sẽ tạo ra những sân chơi bổ ích.

- Phải có sự hỗ trợ của trung tâm GDTC và thể thao, bộ môn GDTC để đưa ra các biện pháp, các hình thức lôi cuốn SV tham gia hoạt động dựa trên hiểu biết vai trò, tác dụng của TDTT đối với sức khỏe của chính bản thân SV, sự hỗ trợ tích cực của TDTT đối với cuộc sống và công việc thực tế của mỗi SV sau khi ra trường.

3. KẾT LUẬN

- Điều kiện CSVC đảm đã bảo đầy đủ, phục vụ SV tham gia luyện tập các giờ học chính khóa cũng như ngoại khóa. Ngoài ra, với các điều kiện trên có thể phù hợp để tổ chức các hoạt động giao lưu ngoại khóa.

-Các giải đấu thể TDTT cấp học viện, cấp khoa cũng như các giải ngoài học viện được đa số SV đánh giá là ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của SV.

- SV sau khi học xong môn GDTC có rất ít người vẫn tiếp tục tham gia tập luyện một cách thường xuyên.

- Đa số người được phỏng vấn đều đánh giá số lượng SV các năm cuối tham gia tập luyện ngoại khóa TDTT là ít; các câu lạc bộ thể thao trong học viện hoạt động tương đối tốt cần phát huy hơn nữa; cần thường xuyên cho SV tham gia thi đấu các giải đấu bên ngoài theo thành phần đội tuyển trường để nâng cao uy tín Học viện, đảm bảo công tác rèn luyện TDTT một cách thường xuyên nâng cao sức khỏe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994), *"Văn bản chỉ đạo công tác GDTC trong nhà trường các cấp"*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *"Chương trình mục tiêu cải tiến nâng cao chất lượng GDTC - sức khoẻ, phát triển và bồi dưỡng nhân tài thể thao học sinh, SV trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995 - 2000 và đến 2005"*.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài "Tìm hiểu thực trạng hoạt động ngoại khóa của SV năm thứ 3,4 và 5 tại HVNNVN"; tác giả: ThS. Phan Thị Điều - HVNNVN.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 5/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 12/10/2018)